# BÀI TẬP CÙNG CỐ KIẾN THỨC:

Để máy tính có thể thực hiện một công việc cụ thể, con người phải đưa ra những chỉ dẫn (“câu lệnh”, “lệnh”) thích hợp cho máy tính. Những thiết bị nào dưới đây được sử dụng dể thực hiện việc “ra lệnh” cho các máy tính thông thường? (HS chọn nhiều phương án đúng)

**a). Bàn phím** b). Màn hình

c). Tai nghe **d). Chuột máy tính.**

1. Hãy ghép mỗi mục ở cột bên trái với một mục ở cột bên phải của bảng dưới đây để có chỉ dẫn dùng cho máy tính:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động cần thực hiện** | **Các bước chỉ dẫn cho máy tính** |
| a). Mở phần mềm vừa chơi, vừa luyện gõ phím nhanh. | 1). Nháy đúp biểu tượng của phần mềm Rapid Typing trên màn hình nền. |
| b). In bảng tính Excel đang được mở. | 2). Nháy đúp chuột vào biểu tượng thời gian ở góc phải trên thanh công việc của Windows. |
| c). Sao chép một đoạn văn bản sang một vị trí khác trong Microsoft Word. | 3). Chọn lệnh Print trên bảng chọn File. |
| d). Xem ngày hiện tại của máy tính. | 4). Chọn đoạn văn bản cần sao chép, chọn lệnh Copy. Đặt con trỏ soạn thảo tại vị trí đích, chọn lệnh Paste. |

1. Máy tính có thể hiểu được trực tiếp ngôn ngữ nào trong các ngôn ngữ dưới đây:

a). Ngôn ngữ tự nhiên. b). Ngôn ngữ lập trình.

**c). Ngôn ngữ máy.** d). Ngôn ngữ của chương trình dịch.

**Câu 4 :Những phát biểu nào dưới đây là đúng?**

a). **Chương trình thực chất là một dãy các lệnh để hướng dẫn máy tính thực hiện. Việc tập hợp các câu lệnh đơn lẻ thành một chương trình giúp con người điều khiền máy tính thực hiện các công việc phức tạp một cách hiệu quả hơn.**

b). Không nên viết gộp các lệnh thành chương trình vì sẽ phức tạp và nếu viết dài thì rất khó kiểm tra. Vì thế tốt nhất là điều khiển máy tính theo từng lệnh.

c). Khi dịch chương trình, chương trình dịch chỉ dịch các lệnh viết đúng quy tắc. Các lệnh viết sai quy tắc sẽ bị bỏ qua.

d). “Chương trình” là từ gọi chung cho: Chương trình máy tính thể hiện bằng ngôn ngữ mà máy hiểu được (ngôn ngữ máy) và chương trình viết bằng một ngôn ngữ lập trình nào đó.

Câu 5 :Hãy ghép mỗi mục ở cột trái với một mục ở cột phải để có phát biểu đúng:

**1F ; 2D ; 3A ; 4E ; 5B ; 6C**

|  |  |
| --- | --- |
| **a). Người lập trình.** | 1). người ta sử dụng chương trình bảng tính. |
| **b). Ngôn ngữ LT** | 2). là những chương trình giải trí. |
| **c). Basic, Pascal, C** | 3). là người viết chương trình cho máy tính. |
| **d). Trò chơi điện tử** | 4). là tập hợp các câu lệnh để máy tính thực hiện được một nhiệm vụ nhất định. |
| **e). Chương trình** | 5). là ngôn ngữ dùng để viết chương trình máy tính |
| **f). Để trình bày thông tin dưới dạng bảng và tính toán với những con số** | 6). là tên của một số ngôn ngữ lập trình. |

**6.Ngôn ngữ lập trình là ngôn ngữ dùng để làm gì?**

Thiết kế các phần mềm

Chỉnh sửa chương trình

**Viết các chương trình máy tính**

Viết các ngôn ngữ máy

7. **Sau khi viết chương trình, để dịch ch.trình và in kết quả ra màn hình, thực hiện**

(HS chọn nhiều phương án đúng)

Sử dụng lệnh nhanh < Alt+F9 >

**Nháy chọn nút lệnh Run/Run**

**Bấm tổ hợp phím< Ctr+F9 >**

Sử dụng lệnh nhanh < Shift+F9 >

Nháy chọn nút lệnh File/open

8. **Để thoát khỏi chương trình Pascal , thực hiện**

(HS chọn nhiều phương án đúng)

**Nháy chọn nút lệnh File/ Exit**

Bấm tổ hợp phím< Ctr+F9 >

**Sử dụng lệnh nhanh < Alt+X >**

Nháy chọn nút lệnh File/Save.

9.**Hãy chọn các tên chương trình Viết sai như sau : ( Nhiều phương án đúng)**

1. **Baitap Pascal** **B.** **Vídụ 1** **C.** Baitho\_NguyenDu **D**.**8A2-Baitap**

**E.** CadaoVN **F**.Baitap8A2 G. **Program**

***Câu 10:*** Tên do người lập trình đặt phải tuân theo các quy tắc của ngôn ngữ lập trình cũng như của chương trình dịch .Hãy chọn câu đúng nhất:

**A.**Tên Không được trùng với từ khóa

**B.** Khộng đặt tên quá dài ký tự và tên phải bắt đầu bằng chữ cái.

**C.** Tên Không có khoảng trắng và có dấu

**D.** **Tất cả các câu trên đều đúng.**

***Câu 11*: Các thành phần cơ bản của một ngôn ngữ lập trình gồm những gì? Hãy chọn phương án đúng nhất.**

**A.** Các từ khóa và tên.

**B.** Bảng chữ cái, các từ khóa và tên.

**C.** **Bảng chữ cái và các quy tắc để viết các câu lệnh có ý nghĩa xác định, cách bố trí**

**các câu lệnh, … sao cho có thể tạo thành một chương trình hoàn chỉnh và thực hiện**

**được trên máy tính.**

**D.** Bảng chữ cái và các từ khóa.

***Câu 12:*** Hãy phân biệt từ khóa và tên trong chương trình trên và đánh dấu x vào ô ở cột tương ứng hoặc ghép chọn câu cho đúng trong bảng dưới đây

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **A.**  **Từ khóa** | **B.**  **Tên chương trình** | **C. TênThư Viện** | **D.**  **Tên Lệnh** |
| **1. Baitap\_Pascal; Dientich\_HCN;** |  | **X** |  |  |
| **2. Program;Uses; Begin; End.** | **X** |  |  |  |
| **3. CLRSCR;Writeln / Write/Readln;** |  |  |  | **X** |
| **4. CRT;** |  |  | **X** |  |

***Câu 13:*** Cấu trúc chung của 1 chương trình Pascal gồm có mấy phần cơ bản ?

**a).** 3 Phần **b).** 4 Phần **c). 2 Phần** **d).** Tất cả đều đúng

**Câu 14:** Thành phần cơ bản của cấu trúc lập trình Pascal bao gồm:

**a). Phần Khai báo**

b). Phần kết thúc chương trình

c).Phần kiểm tra câu lệnh

**d)Phần nội dung thân chương trình.**



**Câu 15**

**A.**Câu lệnh Writeln/Write/ Readln; ;

**B**.**Từ Khóa ; Tên chương trình**

**C.**Tên thư viện (CRT) / Lệnh xóa màn hình(CLRSCR)

**D.** **Thiếu dấu ; và dấu .**

**Câu 16:**